

ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ TRẤN TRẠI CAU

Số: 96/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Trại Cau, ngày 12 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Công khai số liệu dự toán ngân sách và kế hoạch hoạt động tài chính khác thị trấn Trại Cau Quý III năm 2023

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ TRẤN TRẠI CAU

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định 163/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN;

Căn cứ Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 5596/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 của UBND huyện Đồng Hỷ về việc giao dự toán thu - chi ngân sách huyện Đồng Hỷ năm 2023

Căn cứ quyết định số 383/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của HĐND thị trấn Trại Cau về việc giao dự toán thu - chi ngân sách thị trấn Trại Cau năm 2023;

Xét đề nghị của Ban tài chính thị trấn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai số liệu dự toán ngân sách và kế hoạch hoạt động tài chính khác thị trấn Trại Cau Quý III năm 2023

(Có biểu số 113,114,115/CK TC-NSNN chi tiết kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng HĐND và UBND, Bộ phận tài chính tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Phòng TC-KH huyện;
- Đảng ủy- HĐND TT;
- Các cơ quan đoàn thể;
- Các tổ trưởng;
- Lưu: VP UBND.



Nghiệm Sơn Hà

Trại Cau, ngày 12 tháng 10 năm 2023

CÔNG KHAI THUYẾT MINH

Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách thị trấn Trại Cau Quý III năm 2023

(Kèm theo thông báo số 18/TB-UBND ngày 05/7/2023 của UBND thị trấn Trại cau)

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định 163/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN;

Căn cứ Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 5596/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 của UBND huyện Đông Hỷ về việc giao dự toán thu chi ngân sách huyện Đông Hỷ năm 2023

Căn cứ Quyết định số 383/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND thị trấn Trại Cau về việc giao dự toán thu - chi ngân sách thị trấn Trại Cau năm 2023;

UBND thị trấn thực hiện công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách thị trấn Trại Cau Quý III năm 2023 như sau:

1. Thu ngân sách Quý III năm 2023:

Các khoản thu hưởng điều tiết đạt 220.610.000/667.000.000 đồng = 33,1% dự toán. Trong đó, một số khoản thu có tỷ lệ như sau:

- Phí Môn bài: thực hiện thu được 300.000đ/57.000.000đ đạt 0,5% kế hoạch.
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp thu được 2.948.000đ/12.000.000đ đạt 24,6% kế hoạch giao.
- Thu khác ngân sách thực hiện được 100.000.000đ
- Thuế GTGT thu được 96.871.000đ/430.000.000đ đạt 22,5% kế hoạch;
- Lệ phí trước bạ thu được 14.864.000đ/35.000.000đ đạt 42,5% kế hoạch.
- Phí hộ tịch, chứng thực thu được 5.627.000đ/60.000.000đ đạt 9,4% kế hoạch.
- Thu sử dụng đất phi nông nghiệp thu được 2.948.000đ/12.000.000đ đạt 24,6% kế hoạch.

2. Chi ngân sách Quý III năm 2023:

Chi thường xuyên đạt $1.521.533.000đ/4.509.000.000đ$ = 33,7% dự toán. Chi đầu tư XDCB đạt $256.689.000đ/256.689.000đ$ = 100% dự toán.

3. Đánh giá tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách Quý III năm 2023:

Có được kết quả thu - chi ngân sách trên là do ngay từ đầu năm 2023 UBND thị trấn đã xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách năm 2023 theo đúng thời gian quy định, đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ ngay từ đầu năm. Hàng tháng, hàng quý họp đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của tháng, của quý và đề ra phương hướng, giải pháp để thực hiện nhiệm vụ Quý IV tiếp theo của năm.

Đảng ủy, HĐND - UBND cùng các ban ngành đoàn thể tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp tiết kiệm chi tiêu, chống thất thu ngân sách, thực hiện cải cách hành chính đã tạo điều kiện thực hiện tốt dự toán ngân sách được giao.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, trong Quý III đầu năm 2023 công tác tài chính - ngân sách của thị trấn Trại Cau gặp phải một số khó khăn như: Nhận thức của người dân về việc tự kê khai và kê khai nghĩa vụ nộp thuế trong hoạt động sản xuất kinh doanh chưa cao nhất là trong lĩnh vực thuế vận tải và thuế xây dựng.

Trong Quý III năm 2023, UBND thị trấn thực hiện các khoản chi thường xuyên bám sát so với dự toán đầu năm, thanh toán đầy đủ, kịp thời các khoản chi theo chế độ chính sách của nhà nước, bổ sung kịp thời các khoản bổ sung có mục tiêu để chi trả cho các nhiệm vụ đảm bảo không bị nợ đọng. Nói chung, trong Quý III năm 2023 đảm bảo các nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh ở địa phương.





CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH THỊ TRẤN QUÝ III NĂM 2023

Kèm theo quyết định số 96/TB-UBND ngày 12 tháng 10 năm 2023 của UBND thị trấn Trại Cau

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2023	Ước thực hiện Quý III năm 2023	So sánh TH/DT
A	B	1	2	3=2/1
I	TỔNG SỐ THU	4.676.950	1.383.082	29,6
1	Các khoản thu xã hưởng 100%	190.000	105.927	55,8
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	477.000	114.683	24,0
3	Thu bổ sung	4.009.950	1.162.472	29,0
	- Thu bổ sung cân đối	3.984.000	996.000	25,0
	- Thu bổ sung có mục tiêu	25.950	166.472	641,5
4	Thu chuyển nguồn		0	
5	Thu kết dư		0	
II	TỔNG SỐ CHI	4.907.689	1.778.222	36,2
1	Chi đầu tư phát triển	256.689	256.689	
2	Chi thường xuyên	4.509.000	1.521.533	33,7
3	Tiết kiệm chi 10%	65.000		
4	Dự phòng	77.000		



UBND THỊ TRẤN TRẠI CAU

ƯỚC THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH THỊ TRẤN QUÝ II NĂM 2023

Kiểm theo quyết định số 96/TB-UBND ngày 12 tháng 10 năm 2023 của UBND thị trấn Trại Cau

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2023		Ước thực hiện Quý III năm 2023		SO SÁNH (%)
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	
A	B	1	2	3	4	
	TỔNG THU	5.144.000	4.651.000	1.554.258	1.383.082	29,7
I	Thu hưởng điều tiết-NSNN	1.160.000	667.000	391.786	220.610	33,1
I	Các khoản thu 100%	190.000	190.000	105.927	105.927	55,8
-	Phí, lệ phí	117.000	117.000	5.927	5.927	5,1
+	Phí hộ tích, chứng thực	60.000	60.000	5.627	5.627	9,4
+	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	57.000	57.000	300	300	0,5
-	Thu khác	73.000	73.000	100.000	100.000	137,0
+	DVSD DTBH tại chợ	68.000	68.000			0,0
+	Thu phạt	5.000	5.000		0	0,0
+	Thu khác			100.000	100.000	
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	970.000	477.000	285.859	114.683	29,5
2.1	Các khoản thu phân chia	970.000	477.000	285.859	114.683	29,5
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	12.000	12.000	2.948	2.948	24,6
-	Lệ phí trước bạ nhà, đất	70.000	35.000	29.728	14.864	42,5
-	Thuế GTGT	430.000	430.000	100.908	96.871	22,5
-	Thuế TTDB	8.000				0,0
-	Phạt nộp chậm thuế			1.661		
-	Thuế TNCN	450.000		150.615		33,5
+	Thuế TNCN từ chuyên quyền SDD	250.000		100.535		40,2
+	Thuế TNCN từ kinh doanh	200.000		50.080		25,0

Biểu số 114/CK TC-NSNN



UBND THỊ TRẤN TRẠI CAU
 Kèm theo quyết định số 96/TB-UBND ngày 12 tháng 10 năm 2023 của UBND thị trấn Trại Cau

ƯỚC THỰC HIỆN DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH THỊ TRẤN QUÝ II NĂM 2023

Đơn vị: 1000 đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2023			Ước thực hiện Quý III năm 2023			So sánh (%)		
		Tổng số	DTPT	TX	Tổng số	DTPT	TX			
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
TỔNG CHI		4.651.000	256.689	4.651.000	1.778.222	256.689	1.521.533	38,2		
Trong đó:		4.509.000	256.689	4.509.000	1.778.222	256.689	1.521.533	39,4		
1	Chi giáo dục									
2	Chi dùng, chuyên giao công nghệ									
3	Chi y tế									
4	Chi văn hóa, thông tin	35.000		35.000	6.624		6.624	18,9		
5	Chi phát thanh, truyền thanh									
6	Chi thể dục thể thao	25.000		25.000				0,0		
7	Chi bảo vệ môi trường	360.000		360.000	89.367		89.367	24,8		
8	Chi các hoạt động kinh tế	305.000	256.689	305.000	348.970	256.689	92.281	114,4	100,0	30,3
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	3.717.000		3.717.000	1.315.810		1.315.810	35,4		35,4
10	Chi cho công tác xã hội	67.000		67.000	17.451		17.451	26,0		26,0
11	Chi khác									
II	Tiết kiệm chi	65.000								
III	Dự phòng ngân sách	77.000								